Thứ Tư, Ngày 30 Tháng 8 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

" Thị trường tiếp tục đi lên"

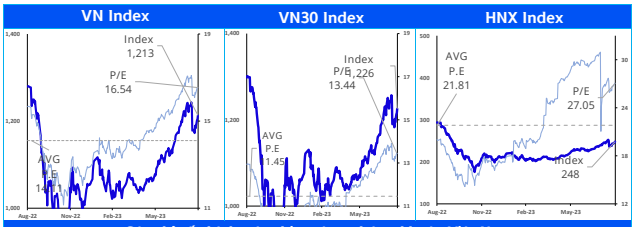
▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thanh khoản giảm nhẹ, hai chỉ số chính tăng điểm cho thấy tâm lý tích cực của nhà đầu tư.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 8.73 điểm, tương ứng với 0.72%, đạt 1,213.16 điểm; HNX-Index tăng 1.48 điểm (0.6%), đạt 247.96 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 20.9 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 991 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 523.85 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở KDC và CTG.

▶ CTG (+2.72%), VCB (+0.79%), FPT (+3.21%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VIC (-2.21%), GAS (-0.6%), SSB (-0.89%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Chứng khoán và Công nghệ thông tin là 2 nhóm ngành tăng ấn tượng trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như: HCM và FPT.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường sau khi tạo cây nến doji vào phiên thứ 3 thì bật tăng tương đối tốt vào phiên hôm nay. Chỉ số tăng liên tục hầu hết thời gian trong phiên hôm nay với phe mua chiếm ưu thế. Hiện thị trường vẫn trong xu hướng phục hồi sau quá trình giảm mạnh trước đó. Chỉ số đã tiệm cận lại vùng MA20. Ngưỡng hỗ trợ/kháng cự là 1,180 – 1,250



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,213	0.7	0.5	-5.2	16.5	1.8	4,818,383
VN30 Index	1,226	0.8	1.1	-5.6	13.4	1.8	3,465,494
VN Midcap	1,727	1.6	5.1	0.3	15.5	1.5	839,556
VN Smallcap	1,412	1.0	-0.1	-9.8	23.1	1.1	245,168
HNX Index	248	0.6	4.4	-15.6	27.0	1.4	284,135
UpCom	93	0.3	4.2	0.3	13.4	1.8	1,087,371

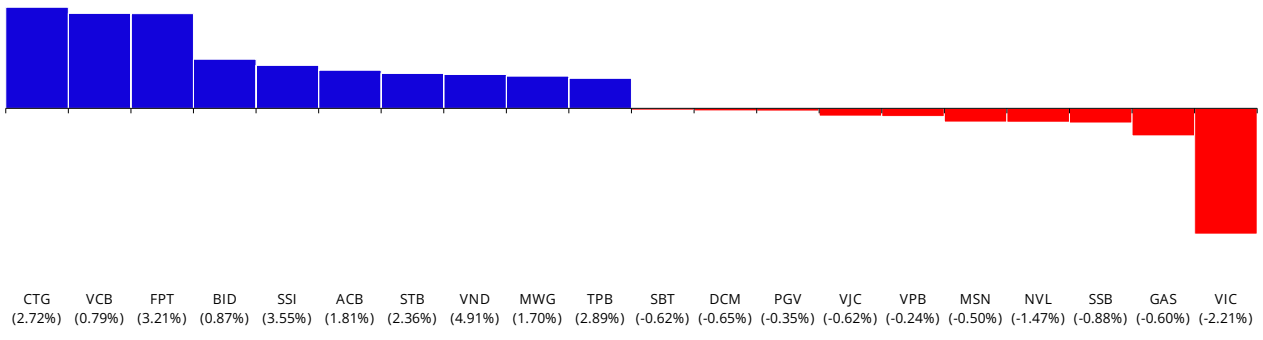
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.8	0.0	29.9	0.8	21.2	3.1	108,983
Bảo hiểm	0.4	-2.8	0.6	-18.6	18.2	1.6	45,746
Bất động sản	-0.2	2.8	18.0	-20.8	16.3	1.7	882,463
CNTT	2.9	13.4	43.3	25.5	23.2	4.4	138,102
Dầu khí	0.7	-4.3	42.7	-4.5	43.3	2.6	62,743
Dịch vụ tài chính	4.3	11.2	90.0	23.2	30.3	1.9	178,331
Tiện ích	-0.2	-1.4	6.5	-10.1	12.0	2.2	322,957
Du lịch và Giải trí	-0.2	-1.3	-9.7	-22.0	n.a	8.9	91,915
Hàng & DV CN	0.9	-1.6	18.9	0.2	12.9	1.7	135,791
Hàng CN & Gia dụng	0.4	-3.1	0.4	-8.2	11.0	1.8	52,067
Hóa chất	0.4	-1.6	31.8	-21.6	8.0	1.5	172,495
Ngân hàng	0.9	-0.1	24.9	9.2	9.2	1.8	1,820,697
Ô tô và phụ tùng	1.9	14.6	32.5	3.1	14.4	1.2	23,748
Tài nguyên Cơ bản	0.9	-3.1	48.4	9.6	27.4	1.5	207,778
Th.phẩm & Đồ uống	0.4	-1.8	-1.5	-15.0	21.7	3.2	489,965
Truyền thông	-1.4	-11.7	28.0	-30.2	15.4	0.8	1,128
Xây dựng và Vật liệu	0.6	-1.9	45.2	-8.5	24.1	1.3	113,714
Y tế	0.2	-1.7	21.9	14.7	15.2	2.3	37,148

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	0.1	0.2	2.0	-0.5	0.1	-4.7
USD/JPY	146	0.4	1.1	2.9	4.8	11.7	5.5
USD/CNY	7	0.2	0.2	2.1	3.0	5.7	5.5
KRW/USD	1,324	0.1	-1.2	3.8	-0.1	4.6	-1.7
EUR/USD	1	0.2	0.1	1.3	-1.1	-1.4	-7.8
USD/VND	24,154	0.1	1.3	2.0	2.9	2.2	3.1
Dầu Thô	82	0.6	3.5	1.3	17.5	1.7	-10.9
Xăng	237	-15.0	-14.4	-19.8	-8.7	-3.6	-12.0
Khí đốt	3	0.2	6.8	1.1	14.7	-40.4	-70.5
Than	160	-0.2	6.3	18.6	13.4	-60.5	-62.3
Vàng	1,936	-0.1	1.1	-1.5	-1.2	6.1	12.3
Thép cuộn	3,905	0.1	-1.2	-3.9	4.7	-5.8	-1.9

Đóng góp vào VN Index



[Chuyên viên phân tích]
Nguyễn Phương Thảo
☎ (84-28) 6299 - 8004
✉ thao.np@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích]
Lê Đức Tiến
☎ (84-28) 6299 - 8011
✉ tien.ld@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1)HPX – Bất động sản: CTCP Đầu tư Hải Phát (HoSE: HPX) ngày 29/8 công bố báo cáo tài chính riêng quý 2/2023, ghi nhận tăng trưởng ở nhiều hạng mục kinh doanh quan trọng.

2)NVL – Bất động sản: Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2023 với rất nhiều điều chỉnh so với số liệu trên BCTC quý 2/2023 do công ty tự lập. Novaland lỗ thêm 483 tỷ sau soát xét, kiểm toán lưu ý khả năng hoạt động liên tục.

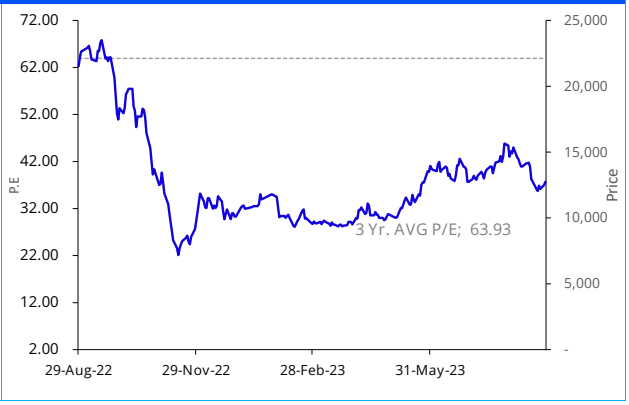
3)HBC – Xây dựng và vật liệu: HBC bị điều chỉnh khoản thu nhập khác từ 666 tỷ đồng về còn 13.1 tỷ sau soát xét (gần như "bốc hơi" toàn bộ) – chủ yếu do điều chỉnh giảm khoản thu từ bán tài sản công ty mẹ. HBC chuyển lời thành lỗ tại Q2/2023.

4)VPB – Ngân hàng: Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (FE Credit) công bố tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2023 với con số thua lỗ lên tới 2,996 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ 2022 vẫn có lãi 144 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương – TDC

TDC – Bất động sản: Becamex TDC báo lỗ 321.7 tỷ đồng, liên tục chậm trả lãi trái phiếu. Công ty lí giải chậm thanh toán lãi trái phiếu là bởi tình hình kinh tế khó khăn ảnh hưởng đến việc kinh doanh bất động sản và bê tông.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	8/29/2023	8/30/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	37.1	1	2	1	
2	Ngân hàng	22.1	2,599	3,024	2,478	
3	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.1	160	145	125	
4	Y tế	14.9	14	19	17	
5	Bất động sản	11.5	6,203	6,076	5,447	
6	Ô tô và phụ tùng	9.2	260	272	249	
7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.6	774	747	688	
8	Dịch vụ tài chính	6.8	3,791	3,711	3,476	
9	Bán lẻ	3.8	765	734	707	
10	Tài nguyên Cơ bản	3.8	964	1,075	1,036	
11	Du lịch và Giải trí	-1.5	98	110	112	
12	Xây dựng và Vật liệu	-3.1	1,548	1,303	1,344	
13	Thực phẩm và đồ uống	-5.9	1,260	1,119	1,189	
14	Công nghệ Thông tin	-14.5	166	256	299	
15	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-16.7	206	151	181	
16	Bảo hiểm	-17.4	45	28	34	
17	Hóa chất	-24.2	890	675	891	

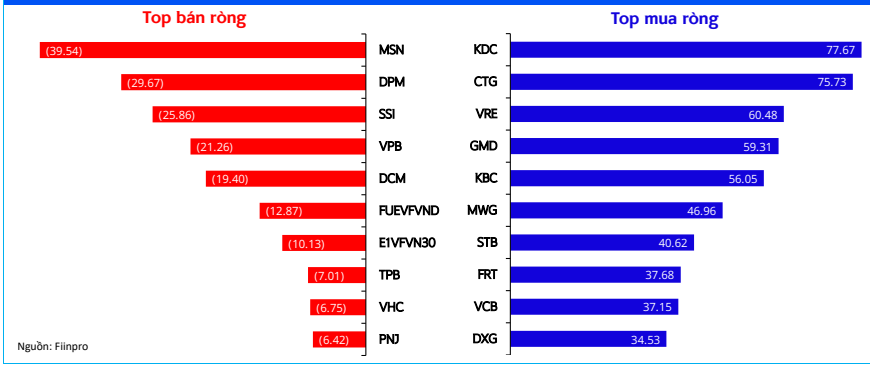
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	20,050	-1.5	7.2	43.2	91	1,345.4	
VIC	VinGroup	Bất động sản	62,000	-2.2	-4.6	15.2	32	1,515.2	
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	19,550	2.9	5.7	29.3	302	425.0	
HCM	Chứng khoán TP.HCM	Dịch vụ tài chính	32,700	6.9	13.3	63.5	157	440.1	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	22,250	3.7	11.5	72.5	128	418.4	
STB	Sacombank	Ngân hàng	32,500	2.4	5.2	44.4	29	876.2	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	28,500	2.9	13.3	99.3	20	846.2	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	58,700	3.9	8.7	29.3	218	117.3	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	29,700	1.5	3.3	12.9	64	178.5	
BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	34,450	7.0	13.3	113.8	165	106.7	
CTS	Chứng khoán Vietinbank	Dịch vụ tài chính	28,150	6.8	14.2	122.5	153	100.0	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23,400	1.7	9.1	88.7	15	428.1	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	83,300	2.8	12.6	38.8	61	147.9	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	35,450	6.9	15.3	106.3	121	99.0	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	36,200	2.8	11.4	56.6	42	181.1	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	58,700.0	3.9	8.7	29.3	6.4	58.70	
DPR	Cao su Đồng Phú	Hóa chất	65,500.0	4.0	5.8	24.1	5.1	65.50	
BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	34,450.0	7.0	13.3	113.8	9.6	34.45	
HCM	Chứng khoán TP.HCM	Dịch vụ tài chính	32,700.0	6.9	13.3	63.5	9.8	32.70	
CTS	Chứng khoán Vietinbank	Dịch vụ tài chính	28,150.0	6.8	14.2	122.5	10.1	28.15	
BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	49,000.0	3.0	6.5	-1.0	5.5	49.00	
NBB	577 CORP	Bất động sản	21,800.0	2.6	5.6	69.6	4.6	21.80	
OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	19,300.0	2.9	5.2	7.2	4.5	19.30	
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	19,550.0	2.9	5.7	29.3	4.0	19.55	
DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	40,500.0	1.4	1.6	23.5	1.5	40.50	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
8/30/2023	1,401.4	876.6	524.9
8/29/2023	1,432.0	1,630.7	-198.7
8/28/2023	1,477.0	1,344.5	132.5
8/25/2023	1,089.1	1,933.3	-844.1
8/24/2023	1,361.1	1,126.8	234.3
8/23/2023	1,783.4	2,338.6	-555.1
8/22/2023	1,536.1	2,261.1	-725.1
8/21/2023	2,664.6	2,570.8	93.9
8/18/2023	2,554.7	2,126.0	428.7
8/17/2023	1,931.7	1,811.0	120.7
8/16/2023	1,227.3	1,251.1	-23.8
8/15/2023	1,063.2	1,597.3	-534.1
8/14/2023	1,219.8	2,171.4	-951.6
8/11/2023	1,272.6	1,332.0	-59.4
8/10/2023	1,146.7	1,487.7	-341.0
8/9/2023	1,603.8	1,264.8	339.1

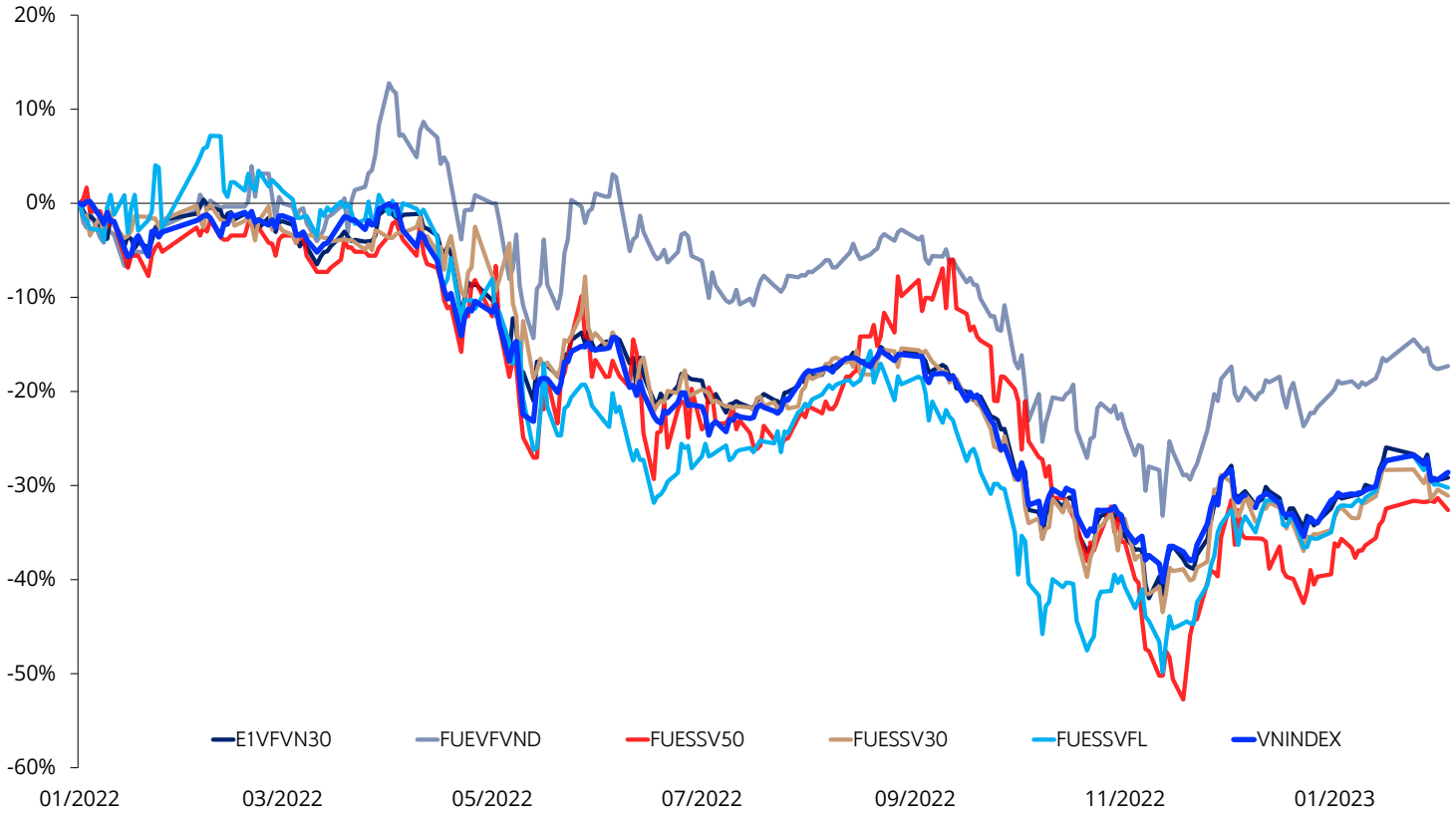
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	21,080	0.9%	1.6%	21.6%	612,700	12.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	18,900	0.5%	0.7%	34.5%	7,800	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	19,240	0.8%	3.5%	34.1%	198,500	3.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	26,700	1.1%	0.8%	19.2%	1,375,800	31.2	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	16,210	1.1%	3.1%	25.2%	53,000	0.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	14,960	0.3%	0.1%	19.9%	22,100	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	14,490	0.9%	1.0%	21.6%	3,900	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,880	0.5%	2.0%	23.0%	300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,070	1.1%	1.6%	21.4%	75,300	0.6	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	10,650	0.9%	4.5%	31.5%	12,600	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	10,930	1.2%	2.4%	29.8%	49,100	0.5	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	11,150	0.7%	-1.1%	n.a	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	13,500	-5.9%	6.6%	n.a	5,700	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	331.9	-34.9	-45.7	-4.2	26.0	1.0	1.90	1.8	12.6	58.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.6	0.1	0.1	-12.1	47.3	1.0	1.68	1.7	12.5	47.9
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	185.1	-2.7	-3.5	5.7	36.1	0.8	1.32	1.4	9.1	83.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	830.5	-33.1	-32.8	-3.7	30.8	0.9	1.89	1.9	10.9	86.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-3.3	27.9	0.9	1.71	1.7	13.0	42.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	4.4	0.1	0.4	-6.0	33.6	0.9	1.85	1.8	11.9	60.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.2	-0.5	-5.8	25.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-5.0	24.2	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	12.5	0.0	10.2	-4.7	34.2	0.9	1.84	1.8	11.9	60.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	4.5	0.4	0.4	n.a	34.1	1.2	1.46	1.5	13.9	45.2
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.5	0.5	8.7	n.a	22.4	1.0	1.54	1.4	8.7	67.8
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	1.3	5.1	n.a	n.a	1.1	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.